TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huận

2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Ngọc T. Địa chỉ: thôn T , xã Q , huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn D; Địa chỉ: Xóm 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/06/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc T trình bày: Chị T và anh Trần Văn D qua quá trình quen biết, tìm hiểu nhau đã hoàn toàn tự nguyện đi đến UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2022. Sau khi kết hôn chị T và anh D đã vào Đà Nẵng làm việc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng không hiểu tính nhau, không có sự tôn trọng nhau. Vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi cọ, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Đến tháng 9/2022 chị T về quê ngoại ở xã Quảng Xuân sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Để ổn định cuộc sống chị T làm đơn xin ly hôn với anh Trần Văn D.

Về quan hệ con chung: Chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Phạm Nhật T, sinh ngày 26/11/2022 sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con chung. Chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thạch kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho cho ông Trần Văn Nam là bố ruột của anh Trần Văn D.

Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch cũng đã tiến hành lấy lời khai của ông Trần Văn Nam là bố ruột của anh Trần Văn D, ông Nam khai: Anh Trần Văn D và chị Phạm Thị Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân vào ngày 16/5/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng anh D và chị T chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thười gian. Sau đó giữa vợ chồng anh D mâu thuẫn như thế nào gia đình không biết. Về phần gia đình ông D mong muốn vợ chồng các con hòa giải, đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị T kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh D có một con chung là Trần Phạm Nhật Tân, sinh ngày 26/11/2022. Về tài sản chung và nợ chung, vì hai vợ chồng mới cưới nên cũng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành tống đạt đồng thời niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn D. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Ngọc T ly hôn với anh Trần Văn D. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Phạm Nhật T, sinh ngày 26/11/2022 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét. Về án phí: không xem xét. Buộc

chị Phạm Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: chị Phạm Thị Ngọc T và anh Trần Văn D tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16 tháng 5 năm 2022 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh D chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên chị T và anh D đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xét xử cho chị T được ly hôn với anh D.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng anh Trần Văn D vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn D.

[2] Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc T và anh Trần Văn D có 01 con chung là cháu Trần Phạm Nhật Tân, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2022. Xét thấy, cháu Tân còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi vì vậy giao cháu Tân cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống chị T và anh D không tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: chị Phạm Thị Ngọc T phải nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Trần Văn D.

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc T và anh Trần Văn D.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Trần Phạm Nhật T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2022 cho chị Phạm Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Pham Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002289 ngày 02/6/2023. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Thạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Liên Trường;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Phương